

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày: 08/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phiếu.
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tiến D, (Tên gọi khác: Không)

Sinh năm 1979, tại N - Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Trần Văn L1, sinh năm 1951; Mẹ đẻ: Đinh Thị L2, sinh năm 1957; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1983; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2017 đến ngày 20/4/2017 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Bảo lãnh” hiện tại ngoại, (Có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Trần Văn L3, (tên gọi khác Công); sinh năm 1991; Trú tại: thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt có lý do).

2. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1989; Trú tại: thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Tiến D bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 03/01/2017, Trần Tiến D sau khi dự đám cưới ở nhà anh Trần Văn T2 ở thôn C, xã G, huyện N xong thì đi bộ đến nhà anh Đinh Xuân T3 ở gần đó hỏi mượn xe mô tô đi về nhà thì anh T3 đồng ý nhưng khi D ra lấy xe mô tô đã lấy nhầm xe mô tô biển kiểm soát 35N2-9318 của anh Trần Văn T4 ở thôn M, xã G, huyện N đang dựng cạnh xe mô tô của anh T3 để tại sân gia đình anh Đinh Xuân T3 (do xe mô tô của anh T4 vẫn cắm chìa khóa ở trong ổ khóa) nên D4 điều khiển xe mô tô của anh T4 đi về nhà mình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày anh Trần Văn T4 biết Trần Tiến D đi nhầm xe của mình nên anh T4 nhờ anh Trần Văn N4 ở thôn C, xã G, huyện N chở anh T4 và anh Đinh Gia T5 ở thôn Chùa, xã G, huyện N đến nhà D lấy lại xe. Khi đến nơi thì anh N đứng ngoài còn T4 và T5 đi vào nhà D để xin lại xe mô tô biển kiểm soát 35N2-9318 nhưng D không đồng ý và nói với anh T4 phải có anh T3 đến xác nhận thì D mới trả xe. Sau đó D và anh T4 cãi chửi nhau nên anh T4 đã đi ra lán để xe nhà D lấy 01 thanh sắt kim loại dài khoảng 1m quay vào định đánh D thì được anh T5 và ông Đinh Đức Đ, bà M (là bố mẹ vợ của D) can ngăn, anh T4 liền cầm thanh kim loại bỏ xuống lán xe. Lúc này Trần Tiến D xông đến định đánh anh T4 thì anh T4 bỏ chạy ra đường nên D4 không đánh được. Anh Trần Văn T4 nhờ anh N4 chở đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn H4 ở thôn H, xã G, huyện N mượn điện thoại của anh H gọi điện thoại cho Trần Văn T1 sinh năm 1989 ở thôn C, xã G, huyện N thông báo cho T1 biết việc bị D đuổi đánh và nhờ T1 là người quen biết với D đến lấy hộ xe mô tô thì T1 đồng ý. Trần Văn T1 đã rủ em trai là Trần Văn L3 (tên gọi khác C) sinh năm 1991 ở cùng thôn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-148.13 đi đến nhà Trần Tiến D lúc này anh T4 cũng quay lại nhà D. Sau đó T1, L3, T5, T4 đi vào trong nhà D để xin lại xe mô tô của anh T4 nhưng D không đồng ý nên đã cãi chửi nhau với D. Trần Văn T1 sử dụng 01 dao dài 20cm để tại bàn của gia đình D định đánh D thì được L3, T5, ông Đ can ngăn. L3 đã lấy dao của T1 đang cầm trên tay ném ra khu đất trống phía trước bên phải nhà Trần Tiến D rồi đi ra đường thôn để về. Do bức tức nên Trần Tiến D đã chạy xuống bếp lấy 02 con dao phay kim loại, 01 dao KT dài 30cm, cán dao bằng gỗ màu nâu nhạt hình trụ tròn đường kính 3cm, dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 17cm, vuông rộng 9cm cầm ở tay trái và 01 con dao KT dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, vuông rộng 8cm cầm ở tay phải chém 01 phát vào bắp tay phải của L3 trong tư thế Trần Văn L3 đang bỏ chạy. Sau đó Trần Tiến D đuổi theo định chém T4 nhưng T4 bỏ chạy nên D4 không chém được. Trần Tiến D

quay lại xông đến chỗ Trần Văn T1. Trần Tiến D đã cầm ở tay trái 01 dao KT dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 17cm, đầu lưỡi dao vuông rộng 9cm và cầm ở tay phải 01 con dao KT dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu lưỡi dao vuông rộng 8cm chém cùng 1 lúc vào cẳng tay trái của Trần Văn T1 làm T1 bị thương. Thấy vậy anh N và anh Hoàng Văn V ở thôn M, xã G đến can ngăn thì Trần Tiến D đi về.

Hậu quả:

- Anh Trần Văn T1 bị thương “Vết thương cẳng tay trái đứt gân gấp nông sâu ngón III, IV, V cổ tay trái bó mạch TK trụ” được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức điều trị từ ngày 03/01/2017 đến ngày 13/01/2017, sau đó chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị từ ngày 13/01/2017 đến ngày 20/01/2017 thì ra viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 017/TTPY/2017 ngày 14/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận đối với Trần Văn T1: “Sẹo vết thương số lượng ít, kích thước lớn, ảnh hưởng thẩm mỹ; Tổn thương nhánh dây thần kinh trụ; Vết thương các mạch máu cỡ trung bình đã được xử lý kết quả rối loạn huyết động gây thiếu dưỡng chi mức độ nhẹ”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30%.

- Anh Trần Văn L3 bị thương “Rộp rách mặt trên cánh tay phải” được đưa đến Trạm y tế xã G điều trị ngày 03/01/2017, sau đó về điều trị tại nhà. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 016/TTPY/2017 ngày 14/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận đối với Trần Văn L3: “Sẹo vết thương ít, kích thước trung bình”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Ngày 17/03/2017 anh Trần Văn L3 đã có đơn đề nghị khởi tố hình sự đối với Trần Tiến D để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 10/7/2017 VKSND huyện N đã truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Phạm tội đối với nhiều người” theo Điều 104 khoản 2 Bộ luật hình sự (BLHS). Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N đã rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Tiến D về tình tiết phạm tội “Đối với nhiều người”. Lý do, ngày 30/7/2017 trước khi mở phiên tòa anh Trần Văn L3 đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Tiến D.

- Bị cáo D không có ý kiến gì nội dung bản cáo trạng, quyết định rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát và khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận thương tích của anh Trần Văn T1 và anh Trần Văn L3 là do bị cáo dùng dao gây nên.

- Tại phần tranh luận: đại diện VKSND huyện N, tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”. Áp dụng Điều 104 khoản 2; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS. Xử phạt: Trần Tiến D từ 30

đến 36 tháng tù, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2017. Giao bị cáo D cho gia đình và Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục;

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhãn hiệu STAINLESS STEEL dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu nâu dài 9,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, thân lưỡi dao rộng 2,5cm; 01 dao kích thước dài 30cm, cán dao bằng gỗ màu nâu nhạt hình trụ tròn đường kính 3cm, dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 17cm, đầu lưỡi dao vuông rộng 9cm; 01 con dao kích thước dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu lưỡi dao vuông rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,5cm, mặt ngoài được bọc kim loại màu trắng, giữa cán dao bọc gỗ màu nâu và 01 con dao bầu mũi nhọn cán hàn tuýp kim loại dài 87cm.

Bị cáo và người bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được việc làm trên là sai trái, vi phạm pháp luật và rất ân hận về việc làm trên; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về việc rút một phần quyết định truy tố đối với Trần Tiến D, HĐXX xét thấy ngày 03/01/2017 bị cáo D đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Văn T1 giảm 30% sức khỏe và anh Trần Văn L3 giảm 03% sức khỏe. Ngày 17/03/2017 anh Trần Văn L3 đã có đơn đề nghị khởi tố hình sự đối với Trần Tiến D để xử lý theo quy định của pháp luật; các cơ quan tiến hành tố tụng huyện N đã khởi tố điều tra và truy tố Trần Tiến D về tội Cố ý gây thương tích theo qui định tại khoản 2 Điều 104 BLHS (Với các tình tiết theo qui định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 104 BLHS) là có căn cứ; Ngày 30/7/2017 anh Trần Văn L3 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Tiến D có xác nhận của Công an xã G ngày 03/8/2017 và gửi đến Tòa án trước thời điểm mở phiên tòa, do đó tại phiên tòa Kiểm sát viên đã căn cứ vào khoản 1 Điều 221 Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo D về tình tiết phạm tội “Đối với nhiều người” là có căn cứ cần chấp nhận.

2. Về lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định pháp y số 016/TTPY/2017 và số 017/TTPY/2017 ngày 14/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình và nội dung bản cáo trạng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2017, tại đường thôn H, xã G, huyện N. Trần Tiến D đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm cầm ở tay phải chém 01 phát vào

bắp tay phải của anh Trần Văn L3 sinh năm 1991 ở thôn C, xã G, huyện N làm anh Luân bị thương “Rộp rách mặt trên cánh tay phải” giảm 03% sức khỏe sau đó sử dụng 02 con dao cầm hai tay cùng một lúc chém vào cẳng tay trái của anh Trần Văn T1 ở thôn C, xã G, huyện N làm anh T1 bị thương “Vết thương cẳng tay trái đứt gân gấp nông sâu ngón III, IV, V cổ tay trái bó mạch TK trụ” giảm 30% sức khỏe.

* Theo qui định tại Điều 104 BLHS

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a. Dùng hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo D là phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Trần Tiến D được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân lao động, được học hết lớp 09/12, song bị cáo đã không biết kìm chế bản thân mà lại dễ bị kích động dẫn đến việc phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho anh Trần Văn T1 theo thỏa thuận là 82.000.000^d; mặt khác xét về nguyên nhân xảy ra vụ việc trên thì anh T1, L3, T5, T4 đi vào trong nhà D để xin lại xe mô tô của anh T4 nhưng D không đồng ý dẫn đến cãi chửi nhau với D. Trần Văn T1 sử dụng 01 dao dài 20cm để tại bàn của gia đình D định đánh D thì được L3, T5, ông Đ can ngăn. Do bức tức nên Trần Tiến D đã chạy xuống bếp lấy 02 con dao phay kim loại cầm ở hai tay chạy ra đường thôn H, xã G, huyện N đuổi theo để đánh T1, L3, T4 thấy D cầm dao đuổi theo thì T1, L3, T4 đã nhặt các mảnh gạch vỡ ở đường ném D; vì vậy người bị hại cũng có một phần lỗi, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 60 BLHS giao bị cáo D cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án Trần Văn T4, Trần Văn T1, Trần Văn L3 là người đã cãi chửi nhau và dùng gạch đá ném lại Trần Tiến D. Xét thấy hành vi của T4, T1, L3 chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T4, T1, L3 là thoả đáng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra Trần Tiến D đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn T1 số tiền 82.000.000^d. Sau khi nhận số tiền trên anh T1 nhất trí không yêu cầu Trần Tiến D phải bồi thường thêm các khoản nào khác và không có yêu cầu đề nghị gì; vì vậy, HĐXX cần ghi nhận.

- Đối với Trần Văn L3 bị thương giảm 03% sức khỏe, trong quá trình điều tra anh L3 không yêu cầu Trần Tiến D phải bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì; vì vậy, HĐXX cần ghi nhận.

- Quá trình xô sát đánh nhau Trần Tiến D bị thương nhẹ “Da vùng má phải xây sát KT 3x0,3cm; Da đuôi mày trái xây sát KT 0,5x5cm” tự điều trị tại nhà. Quá trình điều tra Trần Tiến D không xác định được do ai gây ra đồng thời có đơn xin từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì; vì vậy, HĐXX không xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35FA-1256 để tại lán trước cửa nhà Trần Tiến D bị Thắng, Luân sử dụng gạch, đá ném D nhưng trúng vào xe mô tô bị nứt vỡ cánh yếm thiệt hại 150.000^d đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Đinh Đức Đ (Bố vợ D) ở đội 3, xã L, huyện G. Quá trình điều tra ông Đi không yêu cầu T4, L3 bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì; vì vậy, HĐXX không xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N2-9318 đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Đinh Gia T5 cho Trần Văn T4 mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đinh Gia T5 là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-148.13 đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T2 ở thôn C, xã G, huyện N cho Trần Văn T1 mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn T2 là phù hợp.

- 01 con dao nhãn hiệu STAINLESS STEEL dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu nâu dài 9,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, thân lưỡi dao rộng 2,5cm là tài sản của gia đình Trần Tiến D không liên quan đến tội phạm, D không có đề nghị được lấy lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao bầu mũi nhọn cán hàn tuýp kim loại dài 87cm thu giữ tại hiện trường không liên quan đến vụ án và không xác định được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 dao kích thước dài 30cm, cán dao bằng gỗ màu nâu nhạt hình trụ tròn đường kính 3cm, dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 17cm, đầu lưỡi dao vuông rộng 9cm và 01 con dao kích thước dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu lưỡi dao vuông rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,5cm, mặt ngoài được bọc kim loại màu trắng, giữa cán dao bọc gỗ màu nâu là hung khí bị cáo thực hiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tiến D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2017. Giao bị cáo Trần Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án và thời gian thử thách; Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo D; Nếu bị cáo Trần Tiến D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận việc bị cáo Trần Tiến D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trần Văn T1 số tiền 82.000.000^d (Tám mươi hai triệu đồng);

- Ghi nhận việc anh Trần Văn L3 không yêu cầu bị cáo Trần Tiến D bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 04 con dao (Chi tiết vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tiến D phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình